Savitech

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3956.0169 - Fax: (028) 3956.0893 - www.savitechco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG NĂM 2018

TP.HCM, tháng 4 năm 2019

Phụ lục số 04
Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/07/2016, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 105.269.370.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 105.269.370.000 đồng
- Địa chỉ: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
- Số điện thoại: (028) 3956.0169
- Số fax: (028) 3956.0893
- Website: http://www.savitechco.com.vn
- Mã cổ phiếu: SVT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp nhà nước, được thành lập vào tháng 10/1976 với tên Xưởng Cơ Khí 23/9, đến tháng 08/1996 đổi tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn, trực thuộc Sở Công nghiệp TP.HCM. Trong thời gian này, Công ty đã có nhiều chuyển đổi mạnh mẽ, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

Những sự kiện quan trọng được ghi nhận sau đây.

Tháng 01/2000, Ủy ban nhân dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những doanh nghiệp của thành phố đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, Công ty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần.

Tháng 10/2007, Công ty đổi tên thành Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế.

Ngày 05/10/2011, Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán là SVT. Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 8.700.000 cổ phiếu.

- Các sự kiện quan trọng/nổi bật trong năm 2018

Triển khai theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về việc tiếp tục đầu tư tài chính vào các công ty liên kết và triển khai giai đoạn hai của dự án "Xây dựng và mở rộng trường Việt Mỹ tại 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, Tp.HCM" nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, theo đó:

- ✓ Cơ cấu lại ngành nghề hoạt động, giảm triệt để các khoản đầu tư không hiệu quả.
- ✓ Tập trung giáo dục và kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất cơ khí phụ tùng xe đạp xe máy;

Kinh doanh các sản phẩm từ giấy;

Đầu tư tài chính vào lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực khác.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Địa bàn kinh doanh cả nước, phân tích theo doanh thu sản xuất cơ khí năm 2017 và 2018 là miền nam 70%, miền trung 10% và miền bắc 20%.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2014) và Điều lệ Công ty (2018), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty (2018).

Cơ cấu bộ máy quản lý: Năm 2018, bộ máy quản lý có sự thay đổi để phù hợp với tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính. Xin xem Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty năm 2018 như sau.

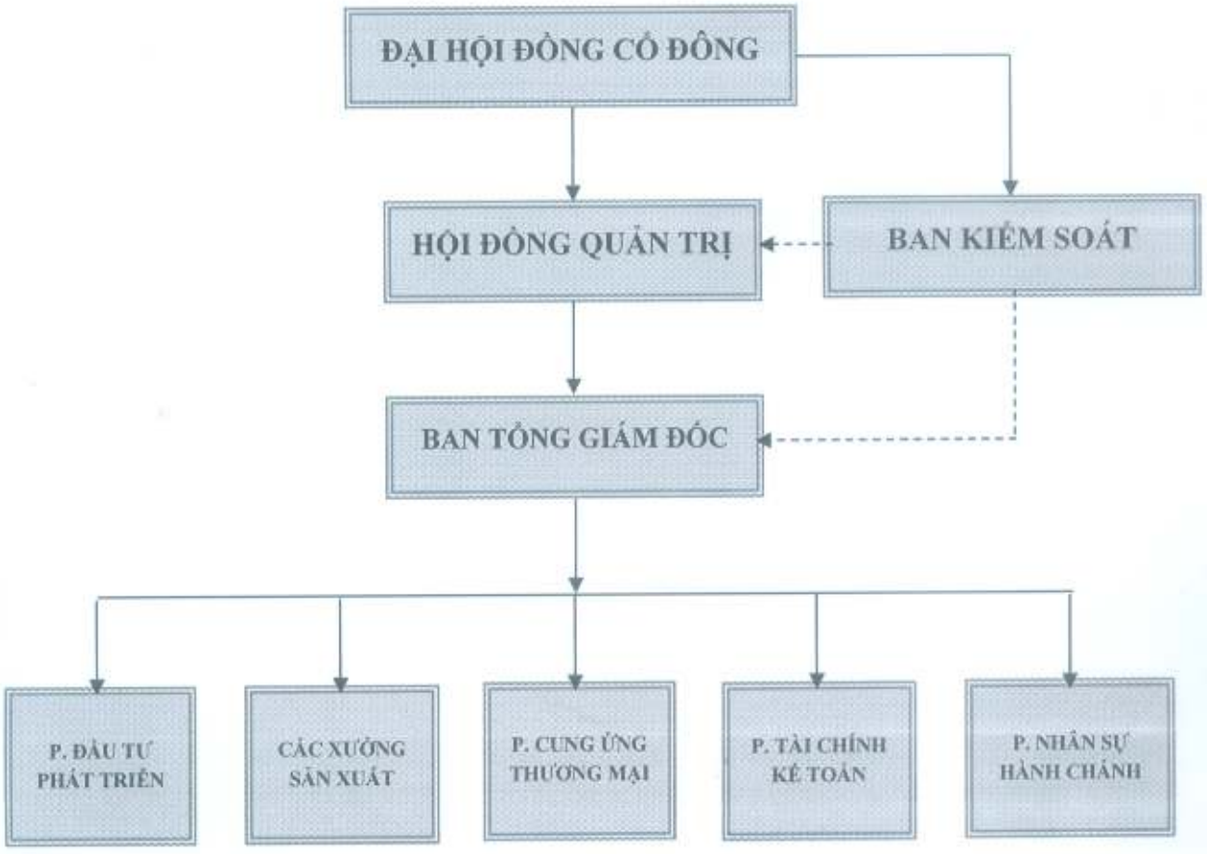

Ghi chú: ⟶ *Quản lý, điều hành trực tiếp*

⇢ *Giám sát hoạt động*

Các công ty con, công ty liên kết/liên doanh: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/liên doanh).

Bảng 1:

Công ty con	**Địa chỉ**	**Lĩnh vực kinh doanh**	**Vốn điều lệ thực góp (1000 VND)**	**Tỷ lệ sở hữu %**
Không có công ty con				
Công ty liên kết, liên doanh	**Địa chỉ**	**Lĩnh vực kinh doanh**	**Vốn điều lệ thực góp (1000 VND)**	**Tỷ lệ sở hữu %**
1. Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, Tp.HCM	Văn hóa Giáo dục	15.000.000.000	30.0%
2. Công ty CP Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, Tp.HCM	Thương mại XNK	96.000.000.000	35.77%

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì và phát triển Công ty theo định hướng: tập trung đầu tư vào giáo dục góp phần

nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư vào các công ty hoạt động hiệu quả;

Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm ngành giấy-in, dựa trên chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu;

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp;

Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp-chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động kinh doanh-tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Khai thác tốt các nguồn lực tích lũy sẵn có, tập trung đầu tư chiều sâu vào giáo dục, ngành nghề kinh doanh giấy;

Tiếp tục tăng cường quan hệ liên kết-hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp (mới) có uy tín trong và ngoài nước;

Bố trí lại về nhân sự quản lý và nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ-nhân viên;

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.

5. *Các rủi ro:* (Nêu rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Rủi ro về thị trường ngành: Áp lực cạnh tranh giữa doanh nghiệp ngành giấy trong và ngoài nước khi áp dụng lộ trình cắt giảm thuế quan theo các hiệp định thương mại song phương và đa phương, hiệp định CP-TPP sẽ là cơ hội cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì/phát triển thị phần.
- Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Công ty.
- Các rủi ro khác: Xin xem chi tiết tại BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán AISC.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong quá trình tái cơ cấu, năm 2018 Công ty không đạt kế hoạch về doanh thu, nhưng vẫn nỗ lực bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận trước và sau thuế, cụ thể như sau.

- Tổng doanh thu: 22,102 tỷ đồng (tính tròn)
- Lợi nhuận trước thuế: 5,089 tỷ đồng (tính tròn)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,187 tỷ đồng (tính tròn)

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch – Theo BCTC năm 2018 đã kiểm toán

Bảng 2:

STT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	TH 2017	TH 2018	KH 2018	% so sánh	
	1	*2*	*3*	*4*	*5=3/2*	*6=3/4*
1	Tổng doanh thu & thu nhập	36,102	22,102	50,000	61.2%	44.2%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,344	5,089	5,000	117.1%	101.8%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,640	4,187	4,000	115.0%	104.7%
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	341	390	380	114.4%	102.6%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Nam Long	Tổng Giám đốc	01/07/2009	
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc	01/08/2010	
3	Nguyễn Thế Phượng	Giám đốc Sản xuất	01/09/2009	
4	Bùi Quang Minh	Giám đốc Đầu tư Phát triển	01/08/2010	
5	Võ Văn Hải	Giám đốc Kinh doanh	01/09/2009	
6	Nguyễn Thị Thu Phượng	Kế toán trưởng	17/03/2016	03/12/2018
7	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng	03/12/2018	

Xin xem chi tiết liên quan trong Danh sách Ban điều hành đính kèm

b. Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi về BĐH trong năm.)

Ngày 03/12/2018: Bổ nhiệm Bà Mai Thị Trúc Giang giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty thay cho Bà Nguyễn Thị Thu Phượng.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng và thu nhập của cán bộ nhân viên (CBNV) bình quân trong năm có sự thay đổi đáng kể, được tóm tắt theo bảng sau đây.

Bảng 3:

STT	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	So sánh 2018/2017 (%)
1	Số CBNV bình quân trong năm	50	40	80%
2	Thu nhập bình quân *(đồng/người/tháng) – tính tròn*	6.927.000	7.956.000	115%

Về chính sách đối với người lao động: Công ty ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ CBNV, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và áp dụng Hệ thống lương công ty, bảo đảm chế độ về bảo hiểm, quy chế đào tạo-tuyển dụng-đánh giá CBNV, quy chế khen thưởng-phúc lợi… phù hợp với luật định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn…

Tính đến ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty như sau:

- ✓ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: 55,810 tỷ đồng
- ✓ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 34,197 tỷ đồng

Xin xem chi tiết liên quan tại BCTC năm 2018 đã được kiểm toán.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính – Theo BCTC năm 2018 đã kiểm toán

Bảng 5:

STT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	TH 2017	TH 2018	KH 2018	% so sánh	
	1	*2*	*3*	*4*	*5=3/2*	*6=3/4*
1	Tổng giá trị tài sản	129,011	132,901	…	103.0%	…
2	Doanh thu thuần	36,102	18,931	50,000	52.4%	37.9%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	4,165	5,123	…	123.0%	…
4	Lợi nhuận khác	179	-34	..	…	…
5	Lợi nhuận trước thuế	4,344	5,089	5,000	117.1%	101.8%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,640	4,187	4,000	115.0%	104.7%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	…	…	…	…	…

Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). *N/A*

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Theo BCTC năm 2018 đã kiểm toán

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu…

- Tổng số cổ phần: 10.526.937 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 10.526.937 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Cổ phần niêm yết và lưu hành trên HOSE: 10.526.937 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/03/2018, không có cổ đông nhà nước, tóm tắt như sau.

	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (1000 VND)	Tỷ lệ %
Tổng số	177	10,526,937	105,269,370	100.00
- Cá nhân	168	6,244,103	62,441,030	59.32
- Tổ chức	9	4,282,834	42,828,340	40.68
Trong nước	175	10,525,887	105,258,870	99.99
- Cá nhân	167	6,244,053	62,440,530	59.32
- Tổ chức	8	4,281,834	42,818,340	40.68
Nước ngoài	2	1,050	10,500	0.01
- Cá nhân	1	50	500	0.00
- Tổ chức	1	1,000	10,000	0.00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v…

Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không giao dịch

e. Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. *N/A*

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *N/A*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Ký hợp đồng sử dụng điện (sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt) với Công ty Điện lực TP.HCM theo hạn mức.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *N/A.*

c. Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả các sáng kiến. *N/A.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng. Ký hợp đồng sử dụng nước với Công ty cấp nước TP.HCM theo hạn mức.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. *N/A.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không.*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Xin xem mục II của Báo cáo này.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Định kỳ hàng năm, Công ty mua Bảo hiểm y tế, khám sức khoẻ, cung cấp đồng phục và đồ dùng bảo hộ lao động; riêng về khoản chi tiền nghỉ mát, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13 sẽ căn cứ kết quả kinh doanh trong năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động. *N/A*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. *N/A*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước. *N/A.*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty.

Kinh tế thế giới năm 2018 diễn ra với nhiều biến động khó lường: chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng, tác động bất lợi từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, xu hướng tăng lãi suất và sự bất ổn của thị trường tài chính-tiền tệ quốc tế, giá dầu thay đổi phức tạp... Ở trong nước, năm 2018 tiếp tục ghi nhận quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế hiệu quả với chất lượng được cải thiện, tăng trưởng GDP đạt ~7%, lạm phát (chỉ số CPI) được kiểm soát ở mức 3.5%, thị trường chứng khoán đột phá ngoạn mục vào nửa cuối năm. Dưới tác động chung đó, Công ty đã tập trung thực hiện các mặt chủ yếu sau.

- Chuyển đổi chiến lược kinh doanh: Tái cơ cấu ngành sản xuất/cơ khí, duy trì kinh doanh ngành giấy-in; tăng cường dịch vụ giáo dục-đào tạo, hướng đến mục tiêu ổn định và phát triển.

- Chuyển đổi chiến lược đầu tư: Tái cơ cấu các hạng mục đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh, liên kết trên cở sở các công ty này bảo đảm điều kiện hoạt động liên tục, có lợi thế thương mại (thương hiệu và quyền sử dụng đất).

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát tình hình thị trường và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động hàng ngày, phấn đấu kinh doanh có lãi (tuy mức độ hoàn thành chỉ tiêu còn thấp).

b. Những kết quả bước đầu công ty đã đạt được.

- Thực hiện tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu một số ngành kinh doanh không đạt hiệu quả, duy trì sự hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

- Điều chỉnh đầu tư vốn tại một số công ty liên kết hoạt động ổn định, khả năng đạt hiệu quả cao; Tăng cường giám sát hoạt động tại công ty liên kết.

2. Tình hình tài chính - Theo BCTC năm 2018 đã kiểm toán.

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2018) của Công ty là ~133 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

- Nợ phải thu (tại thời điểm 31/12/2018) của Công ty chủ yếu là khoản phải thu về cho vay dài hạn 8 tỷ đồng, tăng nhiều so cùng kỳ năm trước phải thu là 10 triệu đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả (tại thời điểm 31/12/2018) của Công ty chủ yếu là khoản nợ ngắn hạn 760.217.146.000 đồng, giảm 21.7% so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sắp xếp lại về tổ chức bộ máy và nhân sự của các phòng ban - xưởng sản xuất phù hợp với thực tiễn hoạt động của công ty.

- Áp dụng chính sách lương, thưởng gắn kết với khả năng và kết quả đóng góp của từng phòng ban phân xưởng và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 7:

STT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	TH 2018	KH 2019	Ghi chú
	1	*2*	*3*	*4*
1	Tổng doanh thu & thu nhập	22,102	50.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	5,089	9.600	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,187	8.400	
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	390	800	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.) *N/A*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

Xin xem mục II.6 của Báo cáo này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Soát xét, cơ cấu về đầu tư tài chính dài hạn đồng thời với tái cơ cấu tổ chức và hoạt động bộ phận sản xuất, đầu tư chọn lọc vào ngành giáo dục (hệ thống trường Việt Mỹ). Tuy đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động, nhưng kết quả kinh doanh năm 2018 thể hiện tại chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt mức thấp.

- Các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (2018); công bố thông tin trên thị trường chứng khoán minh bạch, đầy đủ.

- Công ty đã chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường và thực hiện khá tốt về trách nhiệm xã hội trong địa bàn hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty (sửa đổi năm 2018), thực hiện đúng sự phân cấp quản lý trong xưởng sản xuất, và bộ phận kinh doanh, tài chính-kế toán, nhân sự-hành chính…

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV;

- Ban Tổng Giám đốc quản lý điều hành công ty, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, soát xét nhân sự và bộ phận, huy động các nguồn lực… phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ - kế hoạch được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019-2024 với số lượng và cơ cấu phù hợp Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Duy trì họp định kỳ và mở rộng để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tập trung các nguồn lực của Công ty và công ty liên kết, đồng thời tiếp tục soát xét tái cơ cấu đầu tư tài chính, chuyển đổi hoạt động kinh doanh bảo đảm hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị cổ phiếu SVT trên thị trường chứng khoán.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai về tái cơ cấu tài chính và chuyển đổi hoạt động kinh doanh, nhằm đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

- Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh-tài chính năm 2019:

Xin xem mục III.4 của Báo cáo này.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: *(Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ...; số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác).*

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty (2018) và luật định hiện hành. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã xem xét quyết định Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số CP sở hữu	Ghi chú
1	Ông Bùi Nam Long	Chủ tịch	29/4/2014	80.942	Kiêm TGĐ
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch	29/4/2014	227.685	
3	Ông Bùi Quang Khoa	Phó chủ tịch	29/4/2014	60.500	
4	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	29/4/2014	181.500	
5	Bà Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên	29/4/2014	0	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban). *N/A*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát thực hiện: (i) các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) các hoạt động của

Ban điều hành bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung và kết quả các cuộc họp được tóm tắt như sau.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 /NQ-HĐQT	06/02/2018	Nghị quyết v/v Thống nhất về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
2	02 /NQ-HĐQT	27/06/2018	Nghị quyết v/v Chuyển nhượng vốn góp
3	03 /NQ-HĐQT	27/06/2018	Nghị quyết v/v Đầu tư vốn
4	01 /QĐ-HĐQT	03/12/2018	Quyết định Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Thu Phượng
5	02 /QĐ-HĐQT	03/12/2018	Quyết định Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Mai Thị Trúc Giang

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo tài chính hàng quý, BCTC năm 2017 đã kiểm toán, BCTC năm 2018 đã soát xét; Báo cáo thường niên 2017; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2017.

- Công bố thông tin 24 giờ và bất thường khác về việc: Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018 và Quy chế quản trị nội bộ công ty, Chuyển nhượng phần vốn góp tại 3 trường học, Đầu tư vốn tại Công ty CP Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ, Giải trình Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018, Thay đổi Kế toán trưởng công ty...

e. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách thành viên tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. *N/A*

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (Danh sách thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu *(ngày 29/03/2019)*	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Trưởng ban	0	Nhiệm kỳ III 2014-19
2	Bà Nguyễn Thị Bông	Thành viên	0	Nhiệm kỳ III 2014-19
3	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Thành viên	0	Nhiệm kỳ III 2014-19

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành; Giám sát việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty trong các mặt hoạt động;

- Xem xét, thống nhất đề xuất với Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình hoạt động-phối hợp của các phòng/ban Công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc khắc phục thiếu sót, bảo đảm phù hợp Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;

- Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, soát xét bán niên và cả năm nhằm đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, tính hợp lý về số liệu tài chính, đồng thời kiến nghị với HĐQT về việc giám sát quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

Tóm tắt về các cuộc họp trong năm 2018 của Ban kiểm soát như sau.

STT	Thời gian	Nội dung	TV dự họp
1	28/02/2018	Triển khai, phân công công việc trước kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2018	3/3
2	05/06/2018	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	3/3
3	29/12/2018	Kiến nghị với HĐQT về việc giám sát và nâng cao việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác của công ty	3/3

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý… Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình).

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bảo đảm trong hạn mức quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên, và tiền lương của Ban Tổng Giám đốc bảo đảm trong chính sách tiền lương CBNV. Số lượng thực hiện trong năm như sau.

Bảng 8:

	Năm 2018 (đồng)	Năm 2017 (đồng)
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	791.421.795	750.107.285
Thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	72.801.223	16.988.811
Cộng	**864.223.018**	**767.096.096**

Các khoản lợi ích khác: *N/A.*

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Không có giao dịch.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty mà

công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Xin xem chi tiết liên quan tại Bản thuyết minh BCTC năm 2018 đã kiểm toán.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản trị công ty, các quy chế nội bộ cũng như Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2018

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên: *N/A*

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán độc lập số A0618163-R/AISC-DN6 ngày 28 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC), bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 và ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM đã được công bố thông tin, gửi các cơ quan quản lý của nhà nước và đăng tải tại website Công ty: http://www.savitechco.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Nam Long

Nơi nhận:
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM*
- *Lưu HC-NS*

Đính kèm:
- *Danh sách Ban điều hành Công ty*

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY – NĂM 2018

Tổng Giám đốc: BÙI NAM LONG

Họ và tên	:	Bùi Nam Long
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	11/05/1971
- Nơi sinh	:	Nghệ An
- CMND số	:	024787142
- Ngày cấp	:	29/08/2007
- Nơi cấp	:	CA TP.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú	:	39/39 Nguyễn Cửu Đàm, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
+ Từ 10/2004 đến 02/2005	:	TP.KD Cung ứng XNK CTCP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
+ Từ 03/2005 đến 06/2005	:	PGĐ kiêm TP.KD Cung ứng XNK CTCP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
+ Từ 07/2005 đến 12/2005	:	Quyền Giám đốc điều hành CTCP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn
+ Từ 01/2006 đến 06/2009	:	Giám đốc điều hành CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
+ Từ 07/2009 đến 04/2014	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
+ Từ 04/2014 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	:	80.942 CP

Phó Tổng giám đốc: NGUYỄN THỊ THU

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Thu
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	12/01/1959
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	087159000081
- Ngày cấp	:	15/03/2018
- Nơi cấp	:	TP.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	Số 3 Trần Quý Khoách, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 1980 đến 1993	:	Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
+ Từ 1994 đến nay	:	Giám đốc Công ty TNHH Toàn Lực (Nay là CTCP Thương mại Toàn Lực)

+ Từ 2004 đến nay	:	P.Chủ tịch HĐQT - Phó TGĐ CTCP Giấy Viễn Đông (Nay là CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
+ Từ 08/2010 đến nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT - Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	227.685 CP

Giám đốc Sản xuất: NGUYỄN THẾ PHƯỢNG

Họ và tên	:	Nguyễn Thế Phượng
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	20/05/1957
- Nơi sinh	:	TP.HCM
- CMND số	:	020387746
- Ngày cấp	:	01/09/2006
- Nơi cấp	:	TP.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	TP.HCM
- Địa chỉ thường trú	:	121/3 Phan Văn Trị, P.10, Q.Gò Vấp
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí chế tạo
Quá trình công tác		
+ Từ 1995 đến 2003	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
+ Từ 2004 đến 2005	:	Quản đốc Sản xuất Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
+ Từ 2005 đến 2006	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
+ Từ 2007 đến 2009	:	Phó Giám đốc Sản xuất CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
+ Từ 2009 đến nay	:	Giám đốc Sản xuất CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	7 CP

Giám đốc Đầu tư Phát triển: BÙI QUANG MINH

Họ và tên	:	Bùi Quang Minh
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	24/01/1986
- Nơi sinh	:	TP.HCM
- CMND số	:	023978554
- Ngày cấp	:	20/09/2004
- Nơi cấp	:	HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	TP.HCM
- Địa chỉ thường trú	:	Số 3 Trần Quý Khoách, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
+ Từ 2008 đến 2010	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông

+ Từ 8/2010 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
+ Từ 2013 đến 2015	:	Phó Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon
+ Từ 2015 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại Toàn Lực
+ Từ 8/2017 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	181.500 cổ phần

Giám đốc Kinh doanh: VÕ VĂN HẢI

Họ và tên	:	Võ Văn Hải
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/12/1970
- Nơi sinh	:	Quảng trị
- CMND số	:	025012913
- Ngày cấp	:	27/08/2008
- Nơi cấp	:	HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Quảng trị
- Địa chỉ thường trú	:	336/24H Lưu Hữu Phước, P.15, Q.8, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
+ Từ 1998 đến 2004	:	Phó phòng XNK, CN Công ty XNK NSTP Đà Nẵng tại Tp.HCM
+ Từ 2004 đến 2008	:	Trưởng phòng KD-XNK CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
+ Từ 2009 đến 2009	:	Phó Giám đốc Công ty CP Chè Cà phê Di Linh
+ Từ 2009 đến nay	:	Giám đốc Kinh doanh kiêm TP.KD-XNK Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	6 CP

Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng *(Miễn nhiệm ngày 03/12/2018)*

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Thu Phượng
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	30/12/1962
- Nơi sinh	:	Tiền Giang
- CMND số	:	023668118
- Ngày cấp	:	29/07/2013
- Nơi cấp	:	TP.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú	:	71/14 Đường 30/4, P.25, Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác		
+ Từ 2010 đến 16/03/2016	:	Phó phòng kế toán Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
+ Từ 17/03/2016 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	6 CP

Kế toán trưởng: Bà Mai Thị Trúc Giang *(Bổ nhiệm ngày 03/12/2018)*

Họ và tên	:	Mai Thị Trúc Giang
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	07/07/1968
- Nơi sinh	:	An Giang
- CMND số	:	024673667
- Ngày cấp	:	27/12/2006
- Nơi cấp	:	TP.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	An Giang
- Địa chỉ thường trú	:	595/11C Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP.HCM.
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân ngành ngân hàng
Quá trình công tác		
+ Từ 1995 đến 2004	:	Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại Toàn Lực
+ Từ 2004 đến 2009	:	Phó Giám đốc Công ty CP Thương mại Toàn Lực
+ Từ 2010 đến 2013	:	Giám đốc Công ty CP Giấy Toàn Lực
+ Từ 2013 đến 2014	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon
+ Từ 2015 đến nay	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	43.239 CP